

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

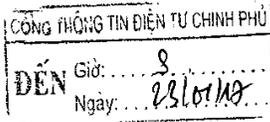
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 87/2016/QĐ-UBND

An Giang, ngày 22 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp các loại lệ phí quản lý nhà nước liên quan đến Quyền và nghĩa vụ công dân; Quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp các loại lệ phí quản lý nhà nước liên quan đến Quyền và nghĩa vụ công dân; Quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1701/TTr-STC ngày 22 tháng 12 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định này thực hiện Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp các loại lệ phí quản lý nhà nước liên quan đến Quyền và nghĩa vụ công dân; Quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, như sau:

1. Lệ phí đăng ký cư trú thực hiện theo quy định tại Chương I;
2. Lệ phí cấp chứng minh nhân dân thực hiện theo quy định tại Chương II;
3. Lệ phí hộ tịch thực hiện theo quy định tại Chương III;

4. Lệ phí cấp phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam thực hiện theo quy định tại Chương IV;

5. Lệ phí cấp giấy phép xây dựng thực hiện theo quy định tại Chương V;

6. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thực hiện theo quy định tại Chương VI.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức thu Lệ phí đăng ký cư trú; Lệ phí cấp chứng minh nhân dân; Lệ phí hộ tịch; Lệ phí cấp phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; Lệ phí cấp giấy phép xây dựng; Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất:

a) Tổ chức thu, nộp lệ phí theo quy định tại Quyết định này;

b) Niêm yết hoặc thông báo công khai mức thu lệ phí tại địa điểm thu, khi thu lệ phí phải cấp biên lai thu cho đối tượng nộp lệ phí và đăng ký với cơ quan thuế để sử dụng và quyết toán biên lai thu theo quy định hiện hành;

c) Mở sổ sách kế toán để theo dõi, phản ánh việc thu, nộp số tiền lệ phí theo chế độ hiện hành;

d) Tổng hợp báo cáo tình hình thu lệ phí theo quy định.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện thu, nộp lệ phí trên địa bàn tỉnh; đồng thời tổng hợp các kiến nghị, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

3. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm bảo đảm chứng từ phục vụ cho công tác thu của cơ quan thu lệ phí; hướng dẫn việc kê khai, thu, nộp, mở sổ sách, chứng từ kế toán và quyết toán lệ phí theo quy định.

4. Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn cơ quan thu lệ phí các thủ tục liên quan đến việc mở tài khoản, nộp lệ phí thu được theo quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung khác liên quan đến chế độ thu, nộp, quyết toán, chứng từ thu, công khai chế độ thu các loại lệ phí quản lý nhà nước liên quan đến lệ phí đăng ký cư trú; Lệ phí cấp chứng minh nhân dân; Lệ phí hộ tịch; Lệ phí cấp phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; Lệ phí cấp giấy phép xây dựng; Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất không đề cập tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của Luật phí và Lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí; Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các văn bản hướng dẫn theo quy định hiện hành (nếu có).

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh sau:

a) Quyết định số 63/2007/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2007 về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang;

b) Quyết định số 61/2010/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2010 Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

c) Quyết định số 47/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh An Giang;

d) Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 08 tháng 09 năm 2015 Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh An Giang;

đ) Quyết định số 51/2016/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2016 về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: /

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ 4 - Văn phòng Chính phủ;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo AG, Đài PT-TH AG, TTXVN tại An Giang;
- Website Chính phủ; Website tỉnh An Giang;
- Lưu: VT, P.KTTH, TT.Công báo - Tin học.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Nưng

